BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Số: 3312 /QĐ-ĐHĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 9 năm 2021

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
CÔNG VĂN ĐIỆN TỬ
ĐẾN Số: 1066
Ngày: 01/10/2021
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Giấy khen của Giám đốc Đại học Đà Nẵng cho các cá nhân năm học 2020 - 2021

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021;

Căn cứ Quyết định số 4768/QĐ-ĐHĐN ngày 28/12/2020 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng tại Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ kết quả thống nhất tại cuộc họp ngày 08/9/2021 của Hội đồng Thi đua khen thưởng Đại học Đà Nẵng năm học 2020-2021;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tổ chức Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Giấy khen của Giám đốc Đại học Đà Nẵng cho 117 cá nhân vì đã đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2020 - 2021 *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Mức tiền thưởng cho mỗi cá nhân được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ là 450.000 đồng, trích từ quỹ Thi đua, khen thưởng của đơn vị trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Tổ chức Cán bộ, Trưởng ban Ban Kế hoạch – Tài chính, Hiệu trưởng các trường đại học thành viên, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

Kg: + Chủ tịch HĐ trường;
+ Ban Giám hiệu;
+ Các đơn vị;
+ Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Vũ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG GIẤY KHEN CỦA GIÁM ĐỐC ĐHĐN NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 3312/QĐ-ĐHĐN, ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

TT	Họ và tên	Đơn vị
I	**Cơ quan Đại học Đà Nẵng (17 cá nhân)**	
1.	Trần Thanh Liêm	Văn phòng Đại học Đà Nẵng
2.	Nguyễn Thị Tuyết	Văn phòng Đại học Đà Nẵng
3.	Hồ Lộng Ngọc	Ban Hợp tác Quốc tế
4.	Trương Văn Kinh	Ban Kế hoạch – Tài chính
5.	Trương Bách Tuệ	Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
6.	Dương Thị Thu Diệu	Ban Quản lý Cơ sở vật chất và Đầu tư
7.	Nguyễn Đình Lục	Ban Quản lý Cơ sở vật chất và Đầu tư
8.	Trần Thị Hà Vân	Ban Đảm bảo Chất lượng giáo dục
9.	Đào Thị Thanh Hà	Khoa Giáo dục Thể chất
10.	Đàm Hùng Phi	Khoa Giáo dục Thể chất
11.	Trương Thị Mỹ Phượng	Khoa Y Dược
12.	Nguyễn Đoàn Thảo Hiền	Khoa Y Dược
13.	Đỗ Minh Huy	Trung tâm Đào tạo Thường xuyên
14.	Mai Thị Dung	Phòng HC-TH, Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum
15.	Bùi Thị Thu Vĩ	Khoa KTNN, Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum
16.	Nguyễn Văn Giang	Phòng Đào tạo, Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum
17.	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Khoa SP&DBĐH, Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum
II	**Trường Đại học Bách khoa (27 cá nhân)**	
18.	Lê Trần Đức	Khoa Công nghệ Thông tin
19.	Nguyễn Phạm Thế Nhân	Khoa Cơ khí
20.	Đặng Phước Vinh	Khoa Cơ khí
21.	Nguyễn Thị Kim Loan	Khoa Cơ khí Giao thông

22.	Huỳnh Đức Trí	Khoa Cơ khí Giao thông
23.	Lưu Ngọc An	Khoa Điện
24.	Nguyễn Bình Nam	Khoa Điện
25.	Võ Duy Phúc	Khoa Điện tử - Viễn thông
26.	Đào Duy Tuấn	Khoa Điện tử - Viễn thông
27.	Dương Thế Hy	Khoa Hóa
28.	Võ Thị Thu Hiền	Khoa Hóa
29.	Nguyễn Thị Trúc Loan	Khoa Hóa
30.	Trần Văn Tâm	Khoa Kiến trúc
31.	Nguyễn Thị Anh Thư	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
32.	Nguyễn Hồng Nguyên	Khoa Quản lý Dự án
33.	Nguyễn Thanh Cường	Khoa Xây dựng Cầu đường
34.	Phan Hoàng Nam	Khoa Xây dựng Cầu đường
35.	Nguyễn Văn Chính	Khoa Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp
36.	Phan Đình Hào	Khoa Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp
37.	Đoàn Viết Long	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
38.	Nguyễn Thanh Hảo	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
39.	Phan Thị Thúy Hằng	Phòng Công tác Sinh viên
40.	Ngô Đình Thanh	Phòng Khảo thí và Đảm bảo CLGD
41.	Nguyễn Năng Hùng Vân	Tổ Công nghệ Thông tin
42.	Nguyễn Thanh Bình	Phòng Khoa học Công nghệ và HTQT
43.	Phạm Thành Hưng	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
44.	Huỳnh Thanh Tùng	Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên và Quan hệ Doanh nghiệp
III	**Trường Đại học Kinh tế (19 cá nhân)**	
45.	Lê Hữu Đại	Phòng Thanh tra Pháp chế
46.	Lê Diên Tuấn	Khoa Thương mại điện tử
47.	Đinh Trần Thanh Mỹ	Khoa Kinh doanh quốc tế
48.	Hoàng Thị Thanh Hà	Khoa Thống kê - Tin học
49.	Trương Trần Trâm Anh	Khoa Marketing
50.	Nguyễn Thị Thiều Quang	Khoa Ngân hàng

51.	Nguyễn Quang Minh Nhi	Khoa Tài chính
52.	Nguyễn Đăng Thắng	Phòng Kế hoạch – Tài chính
53.	Phan Thanh Hoàng	Trung tâm Công nghệ TT&TT
54.	Trần Thị Kim Phương	Khoa Du lịch
55.	Nguyễn Hữu Trường	Phòng Cơ sở vật chất
56.	Đặng Thị Tố Như	Khoa Kinh tế
57.	Nguyễn Trần Bảo Trân	Khoa Quản trị kinh doanh
58.	Nguyễn Diệu Linh	Phòng Công tác Sinh viên
59.	Phan Thị Như Mai	Phòng Đào tạo
60.	Lê Ngọc Phương Trầm	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế
61.	Nguyễn Thị Thúy Phượng	Khoa Kế toán
62.	Trần Văn Phi	Phòng Tổ chức – Hành chính
63.	Hồ Ngọc Sương	Văn phòng Công đoàn
IV	**Trường Đại học Sư phạm (16 cá nhân)**	
64.	Nguyễn Duy Quý	Khoa Giáo dục Thể chất
65.	Lê Thị Tuyết Anh	Khoa Hóa
66.	Trương Anh Thuận	Khoa Lịch sử
67.	Trịnh Ngọc Đạt	Khoa Vật lí
68.	Đinh Trần Mỹ Linh	Khoa Địa lý
69.	Tôn Thất Tú	Khoa Toán
70.	Đoàn Duy Bình	Khoa Tin học
71.	Đàm Nghĩa Hiếu	Khoa Ngữ văn
72.	Bùi Việt Phú	Khoa Tâm lý Giáo dục
73.	Nguyễn Thị Thúy Nga	Khoa Giáo dục Tiểu học
74.	Nguyễn Thị Triều Tiên	Khoa Giáo dục Mầm non
75.	Tôn Nữ Duy Hoàng	Phòng Khảo thí và Đảm bảo CLGD
76.	Thái Thị Ngọc Vỹ	Phòng Kế hoạch – Tài chính
77.	Hồ Minh Hoành	Phòng Đào tạo
78.	Nguyễn Thị Thu Thanh	Phòng Tổ chức – Hành chính
79.	Lê Thanh Huy	Trung tâm Bồi dưỡng NG&CBQL

V	**Trường Đại học Ngoại ngữ (16 cá nhân)**	
80.	Võ Thị Quỳnh Anh	Khoa tiếng Anh
81.	Nguyễn Thị Vân Anh	Khoa tiếng Trung
82.	Nguyễn Lưu Diệp Ánh	Trung tâm Công nghệ TT&HL
83.	Phạm Thị Ca Dao	Khoa tiếng Anh chuyên ngành
84.	Lê Thị Ngọc Hà	Khoa tiếng Pháp
85.	Ngũ Thiện Hùng	Khoa tiếng Anh
86.	Nguyễn Thị Thu Hướng	Khoa tiếng Anh
87.	Nguyễn Thị Cẩm Hường	Phòng Tổ chức – Hành chính
88.	Bùi Hoàng Ngọc Linh	Khoa tiếng Nga
89.	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Phòng Kế hoạch – Tài chính
90.	Lê Thị Phương Loan	Khoa Quốc tế học
91.	Lê Kiều Lan Phương	Phòng Khảo thí và Đảm bảo CLGD
92.	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	Khoa tiếng Anh chuyên ngành
93.	Đinh Thị Thu Thảo	Phòng Đào tạo
94.	Nguyễn Thái Trung	Phòng Công tác sinh viên
95.	Nguyễn Phạm Thanh Uyên	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ
VI	**Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật (11 cá nhân)**	
96.	Trần Trung Hậu	Phòng Tổ chức – Hành chính
97.	Lê Văn Hoài	Phòng Cơ sở Vật chất
98.	Dương Thị Hương	Phòng Tổ chức – Hành chính
99.	Trần Ngô Quốc Huy	Khoa Cơ khí
100.	Phạm Minh Mận	Khoa Cơ khí
101.	Phạm Thanh Phong	Khoa Điện – Điện tử
102.	Lê Thị Phương Thảo	Phòng Công tác Sinh viên
103.	Nguyễn Thị Bích Trâm	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
104.	Phạm Thị Phương Trang	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
105.	Phan Chi Uyên	Khoa Công nghệ Hóa học – Môi trường
106.	Lưu Duy Vũ	Khoa Sư phạm Công nghiệp

VII	Trường Đại học CNTT&TT Việt - Hàn (11 cá nhân)	
107.	Bạch Thị Thuý Kiều	Khoa Khoa học máy tính
108.	Lê Viết Trương	Khoa Khoa học máy tính
109.	Phạm Thị Hồng Hạnh	Phòng Khoa học công nghệ - HTQT
110.	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Phòng Cơ sở vật chất
111.	Trần Thị Dung	Phòng Công tác sinh viên
112.	Thái Thị Hồng	Phòng Kế hoạch – Tài chính
113.	Trần Thị Hạnh Nguyên	Phòng Khảo thí - Đảm bảo CLGD
114.	Vũ Thu Huyền	Phòng Đào tạo
115.	Lê Phước Cửu Long	Khoa Kinh tế số và Thương mại điện tử
116.	Nguyễn Lê Ngọc Trâm	Khoa Kinh tế số và Thương mại điện tử
117.	Nguyễn Xuân Pha	Trung tâm Quản trị và Phát triển CNTT

Ấn định danh sách trên gồm 117 cá nhân./.